

Số: ~~1713~~ /TB-TGD-NHCT-KDVTT2

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/10/2026)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
 2. Tên viết tắt: VietinBank hoặc VIETINBANK
 3. Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội.
 4. Số điện thoại: 024 3941 8868 Số fax: 024 3942 1032 Website: www.vietinbank.vn
 5. Vốn điều lệ: 77.669.446.370.000 đồng (Bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi chín tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng)
 6. Mã cổ phiếu: CTG, được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
 7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 224450200.
 8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ mã số doanh nghiệp: 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.
- Ngành nghề kinh doanh chính: “Hoạt động trung gian tiền tệ khác” - Mã ngành 6419, với hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh ngân hàng và các hoạt động, nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của VietinBank, phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm:
- + Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
 - + Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và GTCG khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.
 - + Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.



- + Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- + Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- + Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- + Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- + Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- + Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.
- + Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- + Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.
- + Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.
- + Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- + Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- + Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- + Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- + Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- + Lưu ký chứng khoán.
- + Kinh doanh vàng miếng.
- + Ví điện tử.
- + Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- + Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- + Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
- + Ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật về chứng khoán.

- + Giao đại lý thanh toán.
- + Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- + Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Network for electronic transfers (Singapore) PTE LTD và Liquid Group PTE. LTD.
- + Tham gia Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu – SWIFT.
- + Tham gia hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của các tổ chức thẻ quốc tế: Visa, MasterCard, JCB, Amex, UPI, DCI.
- + Tham gia hệ thống bán lẻ song phương qua mã QR giữa Việt Nam và Lào thông qua LAO NATIONAL PAYMENT NETWORK CO.,LTD (LAPNET).
- + Tham gia hệ thống bán lẻ song phương qua mã QR giữa Việt Nam và Thái Lan thông qua NATIONAL ITMX COMPANY LIMITED (ITMX).
- Sản phẩm, dịch vụ chính:
 - + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân: *tiền gửi; cho vay; thanh toán; dịch vụ thẻ; dịch vụ ngân hàng số; dịch vụ kiều hối; mua bán ngoại tệ, bảo hiểm...*;
 - + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp: *tiền gửi; cho vay; thanh toán, quản lý dòng tiền; bảo lãnh, chiết khấu, tài trợ chuỗi cung ứng và bao thanh toán ngược; thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại; kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ thẻ; các dịch vụ về bảo hiểm...*
- Giấy phép thành lập và hoạt động: số 13/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/06/2022, Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 86/QĐ-TTGSNH1 ngày 21/02/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 755/QĐ-QLGS2 ngày 28/04/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank, Quyết định số 1889/QĐ-QLGS2 ngày 05/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank; Quyết định số 47/QĐ-NHNN ngày 14/01/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank; Quyết định số 37/QĐ-QLGS2 ngày 02/06/2026 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank; Quyết định số 80/QĐ-QLGS2 ngày 30/06/2026 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank.

II. Mục đích chào bán

Mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank là để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế.

III. Phương án chào bán

A. Thông tin chung về các đợt chào bán

VietinBank đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCK ngày 06/10/2026 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định của pháp luật hiện hành
2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu)
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 160.000.000 Trái Phiếu (*Một trăm sáu mươi triệu Trái Phiếu*) được chia thành 02 Đợt:
 - Đợt 1: 120.000.000 Trái Phiếu (CTG2632T2/01);
 - Đợt 2: 40.000.000 Trái Phiếu (CTG2632T2/02).

B. Thông tin về Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1

1. Tên trái phiếu: Trái Phiếu Kỳ Hạn 6 Năm
2. Loại trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Mã trái phiếu Đợt 1: CTG2632T2/01
(Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành)
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu).
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) Trái Phiếu.
Trường hợp Đợt 1 chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán thì phần bán chưa hết của Đợt 1 sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (theo mệnh giá) Đợt 1: 12.000.000.000.000 (Mười hai nghìn tỷ) đồng.
Trường hợp Đợt 1 chưa chào bán hết giá trị Trái Phiếu dự kiến chào bán thì phần bán chưa hết của Đợt 1 sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2.
7. Giá chào bán: 100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu).
8. Lãi suất hoặc nguyên tắc xác định:

Lãi suất của các Trái Phiếu ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh theo định kỳ), áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức như sau:

Lãi Suất Trái Phiếu (CTG2632T2/01) = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,25%/năm.

Trường hợp VietinBank không mua lại trái phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Lãi Suất Trái Phiếu trong năm cuối cùng bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 4,75%/năm.

Trong đó:

“Lãi Suất Tham Chiếu”: là lãi suất tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm), dùng để xác định lãi suất Trái Phiếu vào mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi. Lãi Suất Tham Chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (cụ thể: nếu chữ số thập phân thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên, nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì số được làm tròn xuống).

“Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

9. Kỳ hạn trái phiếu: 06 (sáu) năm
10. Kỳ trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.
11. Phương thức phân phối: VietinBank thực hiện phân phối và chào bán Trái Phiếu trực tiếp cho nhà đầu tư thông qua các Chi nhánh và Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: là **100 (một trăm) Trái Phiếu**, tương đương **10.000.000 (mười triệu) đồng** theo mệnh giá Trái Phiếu. *Để tránh hiểu lầm*, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua trái phiếu: **từ ngày 15/10/2026 đến ngày 03/11/2026**
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
Tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc. Chi tiết thông tin địa điểm của các Chi nhánh, Phòng giao dịch của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank theo đường dẫn: <https://www.vietinbank.vn/vn/lien-he/mang-luoi-chi-nhanh/>.
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: **từ ngày 15/10/2026 đến ngày 03/11/2026**
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:
 - Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
 - Số tài khoản: 1236666123
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai.
17. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:
Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank và các tài liệu khác có liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank theo đường dẫn:

<https://investor.vietinbank.vn> và Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank:
<https://www.vbse.vn>

IV. Các tổ chức liên quan

1. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

Website: www.vbse.vn

2. Đại diện Người sở hữu trái phiếu:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3972 4568

Fax: 024. 3972 4600

Website: www.vndirect.com.vn

3. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam – Tổ chức thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và thực hiện soát xét BCTC riêng và hợp nhất bán niên 2026

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 7105 0000

Fax: 024. 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

Công ty TNHH PwC Việt Nam – Tổ chức thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2025

Trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

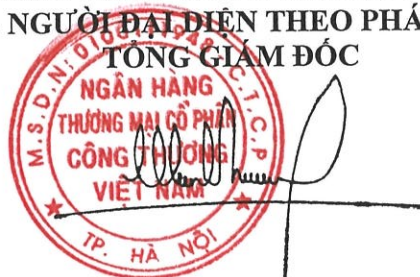
Điện thoại: 028. 3823 0796

Website: www.pwc.com/vn

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trần Mạnh Trung

No.: 1713 /TB-TGD-NHCT-KDVTT2

Hanoi, October 05th, 2026

**NOTICE
PUBLIC OFFERING OF BONDS (FIRST TRANCHE)**

*(Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 471/GCN-UBCK issued by the
Chairman of the State Securities Commission on October 6, 2026)*

I. OVERVIEW OF THE ISSUER

1. Full name of the Issuer: VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
 2. Abbreviated name: VietinBank or VIETINBANK
 3. Head office address: 108 Tran Hung Dao Street, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam.
 4. Telephone number: 024 3941 8868 Fax: 024 3942 1032 Website: www.vietinbank.vn
 5. Charter capital: VND 77,669,446,370,000 *(Seventy-seven trillion, six hundred sixty-nine billion, four hundred forty-six million, three hundred seventy thousand Vietnamese Dong)*
 6. Stock code: CTG, listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).
 7. Place of opening payment account: Head Office of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade
Account number: 224450200
 8. Enterprise Registration Certificate: No. 0100111948, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on July 03, 2009, with the 13th amendment registered on January 08, 2024.
- Principal business line: “Other monetary intermediation” – Industry code 6419. The principal business activities of VietinBank include banking operations and other activities permitted under its Establishment and Operating License and Decisions on supplementation of operational contents to the Establishment and Operating License granted by the State Bank of Vietnam (“SBV”); Enterprise Registration Certificate and VietinBank’s Charter on the Organization and Operation, in accordance with applicable laws, including:
- + Receiving demand deposits, term deposits, savings deposits and other types of deposits.
 - + Extending credit via: lending; discounting and rediscounting negotiable instruments and other valuable papers; bank guarantees; issuing credit cards; domestic factoring.
 - + Opening payment accounts for customers.
 - + Providing domestic payment services: providing payment instruments; performing payment services by cheque, payment orders, collection orders, letters of credit, bank cards, cash collection and disbursement services.

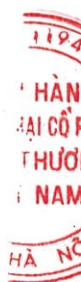


- + Opening accounts: Opening accounts at the State Bank of Vietnam; Opening accounts at other credit institutions and foreign bank branches.
- + Organizing internal settlement, participating in the national interbank payment system.
- + Cash management services, banking and financial advisory; asset management and safekeeping services, safe-deposit box leasing.
- + Corporate finance advisory; advisory on mergers and acquisitions (M&A) and investment advisory.
- + Participating in bidding, purchasing and selling: Treasury bills; Negotiable instruments; Government bonds; State Bank bills; Other valuable papers on the money market.
- + Purchasing and selling Government bonds and corporate bonds.
- + Issuing certificates of deposit, promissory notes, and bonds to mobilize capital in accordance with the Law on Credit Institutions, Law on Securities, Government regulations, and SBV guidelines.
- + Borrowing funds from the SBV under the form of refinancing in accordance with the Law on the State Bank of Vietnam and SBV guidelines.
- + Borrowing, lending, depositing, and accepting deposits with other credit institutions, foreign bank branches, and domestic and foreign financial institutions pursuant to laws and SBV guidelines.
- + Capital contribution and share purchase in accordance with laws and SBV guidelines.
- + Entrusting, accepting entrustment, and acting as agents in fields related to banking operations, insurance business, and asset management in accordance with laws and SBV guidelines.
- + Trading and providing foreign exchange services in domestic and international markets within the scope permitted by the SBV.
- + Trading and providing interest rate derivative products.
- + Securities depository.
- + Trading in gold bars.
- + E-wallets.
- + Providing commodity price derivative products.
- + Investing in Government bond futures contracts.
- + Providing clearing and settlement services for securities transactions under Point a, Clause 4, Article 56 of the Law on Securities.
- + Supervisory bank under securities law.
- + Assigning payment agency.

- + Treasury/cash vault services for credit institutions and foreign bank branches.
- + Participating in international payment systems: Network for Electronic Transfers (Singapore) Pte. Ltd.; Liquid Group Pte. Ltd.
- + Participating in the Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication (SWIFT).
- + Participating in international card payment systems of international card organizations: Visa; Mastercard; JCB; American Express (Amex); UnionPay International (UPI); Diners Club International (DCI).
- + Participating in the bilateral QR code retail payment system between Vietnam and Laos via Lao National Payment Network Co., Ltd. (LAPNET).
- + Participating in the bilateral QR code retail payment system between Vietnam and Thailand via National ITMX Company Limited (ITMX).
- Main products and services:
 - + Products and services for individual customers: *Deposits; loans; payment services; card services; digital banking services; remittance services; foreign currency trading; insurance products and other related services.*
 - + Products and services for corporate customers: *Deposits; loans; payment services; cash flow management; guarantee services; discounting; supply chain finance and reverse factoring; international payment and trade finance; foreign exchange trading and capital market services; electronic banking services; card services; insurance-related services and other financial products.*
- Establishment and Operating License: No. 13/GP-NHNN issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on June 17, 2022. Decision No. 2080/QD-NHNN dated November 03, 2023 of the SBV on amending business activities in VietinBank's Operating License; Decision No. 86/QD-TTGSNH1 dated February 21, 2025 of the SBV on supplementing business activities into VietinBank's Operating License; Decision No. 755/QD-QLGS2 dated April 28, 2025 of the SBV on supplementing business activities into VietinBank's Establishment and Operating License; Decision No. 1889/QD-QLGS2 dated August 05, 2025 of the SBV on amending VietinBank's Establishment and Operating License; Decision No. 47/QD-NHNN dated January 14, 2026 of the SBV on amending the charter capital in VietinBank's Establishment and Operating License; Decision No. 37/QD-QLGS2 dated June 02, 2026 of the SBV on supplementing business activities into VietinBank's Establishment and Operating License; and Decision No. 80/QD-QLGS2 dated June 30, 2026 of the SBV on supplementing business activities into VietinBank's Establishment and Operating License.

II. Purpose of the Public Offering

The purpose of VietinBank's public offering of Bonds is to expand its operational capital scale, augment Tier 2 capital, ensure prudential operating ratios in accordance with SBV regulations, and finance the economy through lending activities.



III. Offering Plan

A. General information about the offering tranches

VietinBank has been granted the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 471/GCN-UBCK dated October 6, 2026 by the State Securities Commission, with specific information as follows:

1. Type of securities: Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, and qualifying for inclusion in VietinBank's Tier 2 capital under prevailing laws.
2. Bond par value: VND 100,000 per Bond (One hundred thousand Vietnamese Dong per Bond).
3. Total number of Bonds offered to the public: 160,000,000 Bonds (One hundred sixty million Bonds), divided into two offering tranches:
 - Tranche 1: 120,000,000 Bonds (CTG2632T2/01);
 - Tranche 2: 40,000,000 Bonds (CTG2632T2/02)

B. Information about the Bonds Offered to the Public in the First Tranche

1. Bond Name: 6-Year Bond
2. Bond Type: Non-convertible, without warrants, unsecured, and qualifying for inclusion in VietinBank's Tier 2 capital under prevailing laws.
3. Bond Code of the First Tranche: CTG2632T2/01

(When the Bonds are centrally registered at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and listed on the Hanoi Stock Exchange ("HNX"), the Bonds shall be assigned a new bond code by VSDC in accordance with applicable law)

4. Bond par value: VND 100,000 per Bond (One hundred thousand Vietnamese Dong per Bond).
5. Total Number of Bonds offered in the First Tranche: 120,000,000 Bonds (One hundred and twenty million Bonds).

In case the First Tranche cannot fully distribute the total number of Bonds proposed to be offered, the remaining undistributed Bonds of the First Tranche shall be offered in the Second Tranche.

6. Total Value of Bonds offered in the First Tranche (at par value): VND 12,000,000,000,000 (Twelve trillion Vietnamese Dong).

In case the First Tranche cannot fully distribute the total value of Bonds proposed to be offered, the remaining undistributed value of the First Tranche shall be offered in the Second Tranche.

7. Offering Price: VND 100,000 per Bond (One hundred thousand Vietnamese Dong per Bond).
8. Interest Rate or Interest Rate Determination Principle:

The interest rate of the Bonds ("**Bond Interest Rate**") shall be a floating interest rate (periodically adjusted), applicable throughout the tenor of the Bonds, calculated on a percentage per annum basis (%/year) and determined under the following formula:

Bond Interest Rate (CTG2632T2/01) = Reference Interest Rate + 2.25%/year.

In case VietinBank does not redeem the bonds on the Optional Redemption Date, the Bond Interest Rate for the final year shall equal: Reference Interest Rate + 4.75%/year.

In which:

"Reference Interest Rate" means the interest rate calculated as a percentage per annum (%/year) used to determine the Bond Interest Rate for each Interest Calculation Period or Interest Payment Period. The Reference Interest Rate is the average of individual 12-month VND savings deposit interest rates (paid in arrears, or interest rate of an equivalent tenor) published on the Interest Determination Date on the official websites of the Reference Banks. For the avoidance of doubt, if the Reference Interest Rate is not an integer, it shall be rounded to two decimal places (specifically: if the third decimal digit is 5 or greater, round up; if less than 5, round down).

"Interest Determination Date" means the Bond Issue Date for the first Interest Calculation Period, and the 7th (seventh) Business Day preceding the Interest Accrual Start Date for subsequent Interest Calculation Periods.

9. Bond Tenor: 06 (six) years
10. Interest Payment Frequency: Bond interest shall be paid periodically every six (06) months on the Interest Payment Date, which is the day falling exactly 6 months after the Bond Issue Date throughout the Bond tenor.
11. Distribution Method: VietinBank will directly distribute and offer the Bonds to investors through VietinBank's Branches and Transaction Offices nationwide.
12. Minimum Bond Subscription Volume: **100 (one hundred) Bonds**, equivalent to **VND 10,000,000 (ten million Vietnamese Dong)** at par value. *For the avoidance of doubt, investors may only register to subscribe for a minimum of 100 Bonds or integral multiples of 100 Bonds.*
13. Bond Subscription period: **From October 15, 2026 to November 03, 2026**
14. Bond Subscription locations:
At VietinBank's branches and transaction offices nationwide. Detailed information on VietinBank's branches and transaction offices shall be published on VietinBank's official website at: <https://www.vietinbank.vn/vn/lien-he/mang-luoi-chi-nhanh/>
15. Subscription payment period: **From October 15, 2026 to November 03, 2026**
16. Escrow Account for Bond Subscription Payments:
 - Account holder: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade

